

Số: 35/2022/QĐST- HNGĐ

Ngày: 14/01/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giao Linh- Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn- Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn và nhân gia đình số 148/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Việt N**, sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Kinh

doanh; Nơi đăng ký HKTT: Số 84 tổ 27 phường P, quận Đ, TP Hà Nội và nơi cư trú: Tầng 31 căn 02 tòa nhà S, số 143 đường T, phường V, quận H, TP Hà Nội;

- Bị đơn: **Anh Đoàn Quang L**, sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi đăng ký HKTT: Số 84 tổ 27 phường P, quận Đ, TP Hà Nội và nơi cư trú: Tầng 31 căn 02 tòa nhà S, số 143 đường T, phường V, quận H, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị Việt N và anh Đoàn Quang L thống nhất thuận tình ly hôn. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh L.

* **Về con chung:** Xác nhận chị N và anh L có 02 con chung là Đoàn Quang Nam A (nam) sinh ngày 22/02/2009 và cháu Đoàn Quang M (nam) sinh ngày 03/8/2012. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung của chị N và anh L sau khi ly hôn: Giao cháu Đoàn Quang M, sinh năm 2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đoàn Quang Nam A, sinh năm 2009 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị N và anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

* **Về tài sản chung** (động sản+ bất động sản): Chị Nguyễn Thị Việt N và anh Đoàn Quang L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Việt N và anh Đoàn Quang L xác định không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* **Án phí:** Chị N tự nguyện chịu 300.000(ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (đã nộp) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006211 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Ngọc Vân